

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - PT
Ngày: 12/01/2018
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế

Ông Phùng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Dương Thị Hương Liên – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2017/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp Ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 60/2017/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ma Tiến T, sinh năm 1972

Trú tại: Xóm P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt*)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973

Trú tại: Xóm P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Ma Tiến T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn năm 1990 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2003, chị L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2013, sau khi chị L về nước, anh T yêu cầu chị L ở nhà để vợ chồng cùng chung sống, tuy nhiên chị L không đồng ý về sống chung với anh T mà đến thành phố Thái Nguyên để mở văn phòng xuất khẩu lao động. Từ đó chị L ít khi về nhà và

đối xử với anh lạnh nhạt, thường xuyên chửi bới, xúc phạm, coi thường anh. Từ đó vợ chồng hay cãi cọ, nghi kỵ nhau. Anh và chị L đã sống ly thân từ tháng 12/2015 đến nay. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị L nên xin được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ma Tiến V, sinh ngày 04/3/1991. Hiện con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Ma Tiến T đăng ký kết hôn ngày 22/12/1990 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Định H, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống anh chị chỉ có mâu thuẫn nhỏ, anh T không quan tâm gì tới chị, không có trách nhiệm với con, việc nuôi con và làm nhà anh T không giúp gì chị. Từ năm 2007 anh T đã theo người phụ nữ khác, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng không được, đến nay anh T đã có quan hệ ngoại tình với nhiều người. Từ đó anh chị thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Vợ chồng sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nay anh T xin ly hôn với chị, chị không đồng ý ly hôn vì anh chị đã lớn tuổi, chị mong muốn đoàn tụ để làm gương cho con cháu.

Về con chung: Chị nhất trí với phần trình bày của anh T về con chung. Do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung vụ án như trên, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa đã quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Ma Tiến T và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Con chung Ma Tiến V sinh ngày 04/3/1991 hiện đã đến tuổi trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh T và chị L không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/9/2017, bị đơn chị Nguyễn Thị L đã có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa về phần quan hệ hôn nhân, chị xác định vẫn còn tình cảm với anh Ma Tiến Tiếp nên không đồng ý ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin đoàn tụ.

Nguyên đơn anh Ma Tiến T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: xét kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị L là không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị L về việc không đồng ý ly hôn với anh Ma Tiến T, thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị L và anh Ma Tiến T kết hôn năm 1991, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2003 chị L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, Trung Quốc, đến năm 2013 hết hạn hợp đồng chị L về nước, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, cũng từ thời điểm đó vợ chồng sống ly thân, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 12/2015 đến nay. Thực tế cả hai vợ chồng chị L, anh T đều không còn tình cảm, không còn yêu thương nhau nữa.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014:

“Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

...”

Trong trường hợp này, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T được ly hôn với chị L. Lý do kháng cáo chị L đưa ra là vì con nên không đồng ý ly hôn với chị L là không phù hợp.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cần bác kháng cáo của chị L về việc không đồng ý ly hôn với anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa.

Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của chị Nguyễn Thị L kháng cáo bản án số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa về việc không đồng ý ly hôn với anh Ma Tiến T.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ma Tiến T, cho anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

4. Về con chung: Con chung Ma Tiến V sinh ngày 04/3/1991 đã trưởng thành nên tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về tài sản chung: Anh T, chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Anh Ma Tiến T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, theo biên lai thu số 0017844 ngày 20/4/2017.

- Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ đã nộp, theo biên lai thu số 0017918 ngày 05/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa.

Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh TN;
- THADS huyện Đại Từ;
- TAND huyện Đại Từ;
- UBND xã Hà Thượng;
- Lưu hồ sơ, DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm

